

(Hướng dẫn chấm gồm 4 trang)

PHẦN	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU		6.0
1	Xác định luận đề, đối tượng và mục đích của văn bản. - Luận đề: Ông bà là một gạch nối giữa chúng ta với quá khứ. Cần biết kính trọng ông bà. - Đối tượng: Những người trẻ đã hoặc đang có ông bà. - Mục đích: Khuyến những người trẻ phải biết kính trọng ông bà, biết trân trọng người già.	0.5 0.5 0.5
2	Mở đầu văn bản, tác giả kể chuyện gì? Câu chuyện đó giữ vai trò gì và có ý nghĩa như thế nào trong văn bản? - Mở đầu văn bản, tác giả kể chuyện ở nước ngoài, một người phụ nữ Ba Lan đăng quảng cáo tìm ông bà cho con và được nhiều cụ già hưởng ứng. - Câu chuyện đó giữ vai trò dẫn dắt và nêu vấn đề (luận đề) của bài viết, chính là phần mở của bài. - Dùng câu chuyện để dẫn dắt như vậy, bài viết vừa tự nhiên vừa hấp dẫn bởi có tính thực tế.	0.5 0.5 0.5
3	Việc tác giả nhắc đến câu nói của nhà văn Louisa May Alcott: “<i>Mỗi ngôi nhà cần có một người bà trong đó</i>” có tác dụng gì? Tác dụng: - Làm sáng tỏ luận điểm có ông bà là hạnh phúc lớn lao/ Khẳng định vai trò, tầm quan trọng của ông bà trong cuộc sống của con cháu. - Giúp lập luận thêm chặt chẽ, thuyết phục. - Khuyến các bạn trẻ biết quý trọng, yêu thương ông bà của mình.	0.5 0.5 0.5
4	Em hiểu như thế nào về câu văn “<i>Ai có được cha mẹ nghiêm khắc và ông bà nuông chiều thì quả là hạnh phúc lớn lao</i>”? <i>HS có thể lý giải theo các cách khác nhau, nhưng cần dựa vào các luận điểm của văn bản và những hiểu biết của bản thân một cách hợp lý. Sau đây là gợi ý định hướng.</i> Cách hiểu về câu văn: - Cách giáo dục nghiêm khắc của cha mẹ sẽ giúp con người không ngừng cố gắng, rèn luyện, học tập, sống có kỉ luật hơn; còn sự chiều chuộng, yêu thương vô điều kiện của ông bà lại giúp vỗ về, xoa dịu, làm con người giàu có về tâm hồn, có điểm tựa tinh thần vững vàng. Và nhân	1,0đ 1.0

	<p>cách của mỗi người sẽ được hình thành nhờ cả hai điều đó, nhờ sự cân bằng của cả hai (lý trí và cảm xúc; trí tuệ và tình cảm; khối óc và trái tim, ...)</p> <p>- Từ đó, khuyên các bạn trẻ biết trân trọng ông bà, cha mẹ; biết lắng nghe, thấu hiểu sự dạy bảo có thể nghiêm khắc của cha mẹ và cảm nhận được sự giáo dục qua chiều chuộng, yêu thương của ông bà để trưởng thành.</p>	0.5
5	<p>Trong văn bản, tác giả viết “Ông bà chính là những chứng nhân đầy yêu thương, là một dấu gạch nối giữa chúng ta với quá khứ”. Trong cuộc đời, theo em, còn những ai là dấu gạch nối giữa em với quá khứ? Vì sao em nghĩ như vậy?</p> <p><i>Đây là câu hỏi mở, học sinh có thể đưa ra câu trả lời theo nhiều cách, nhưng cần phải nêu được đối tượng cụ thể (bố mẹ, thầy cô giáo, ...) và lý giải rõ là vì sao em nghĩ như vậy (vì người đó mang đến cho em hiểu biết giúp em lớn khôn, trưởng thành, đó là những người trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến cuộc đời em, ...).</i></p> <p>Cách cho điểm:</p> <p>- Nêu được đối tượng cụ thể (có thể là một người hoặc nhiều người) mà theo HS là gạch nối giữa các em với quá khứ.</p> <p>- Lý giải hợp lý, thuyết phục</p>	0.5 1.0
6	<p>Từ nội dung văn bản, em nhận được những bài học ý nghĩa nào về cách nhìn nhận, đánh giá những người thân?</p> <p>Gợi ý các bài học:</p> <p>- Biết trân trọng vai trò của ông bà đối với cuộc sống của bản thân và trong gia đình;</p> <p>- Tôn trọng sự dạy bảo của ông bà, cha mẹ;</p> <p>- Nhận biết được những nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt trong cách giáo dục của ông bà so với bố mẹ để biết lắng nghe, tiếp thu những sự giáo dục đó đúng cách;</p> <p>- Thấu hiểu những áp lực, lo lắng và sự nghiêm khắc của cha mẹ với bản thân mình;</p> <p>- ...</p> <p>Cách cho điểm:</p> <p>HS nêu được 1 bài học đúng cho 0.5 điểm; từ 2 bài học đúng trở lên cho tối đa 1.0 điểm.</p>	1.0
II. VIẾT	12.0đ	
Nghị luận xã hội	<p>Viết bài văn nghị luận bàn về thái độ của thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay với việc học tập, tìm hiểu lịch sử của dân tộc mình.</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: thái độ của thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay với việc học tập, tìm hiểu lịch sử của dân tộc mình.</p>	0.5 0.5

<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự am hiểu sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	<p>10.0</p>
<p>Sau đây là gợi ý một hướng triển khai</p>	
<p>1. Giới thiệu: Nêu vấn đề nghị luận.</p>	<p>0.5</p>
<p>2. Giải thích.</p>	<p>1.0</p>
<p>- Lịch sử là gì? (Lịch sử là một môn khoa học nghiên cứu về quá khứ, đặc biệt là những sự kiện liên quan đến con người.)</p>	
<p>- Lịch sử dân tộc được hiểu như thế nào? (Lịch sử dân tộc Việt Nam là khái quát về cội nguồn dân tộc, quá trình hình thành và phát triển của đất nước, ...)</p>	
<p>- Thái độ của thế hệ trẻ ngày nay với việc học tập, tìm hiểu lịch sử của dân tộc mình như thế nào? (Nhiều bạn trẻ có ý thức tìm hiểu, học hỏi về lịch sử dân tộc mình; nhưng cũng có bộ phận không nhỏ các bạn trẻ chán học lịch sử, xem nhẹ lịch sử và thiếu hiểu biết về lịch sử dân tộc mình,...)</p>	
<p>3. Bàn luận.</p>	
<p>a. Vai trò của môn lịch sử.</p>	<p>2.0</p>
<p>- Môn lịch sử giúp chúng ta biết được những gì về quá khứ của dân tộc mình? (Sự hình thành, phát triển của đất nước; những sự kiện lịch sử, những nhân vật lịch sử,...)</p>	
<p>- Hiểu biết về lịch sử có ý nghĩa gì? (Bồi đắp lòng yêu nước; trách nhiệm với dân tộc, đất nước, cộng đồng; rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu từ quá khứ để hành động đúng trong cuộc sống hôm nay; ...)</p>	<p>5.0</p>
<p>b. Thái độ của thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay với việc học tập, tìm hiểu lịch sử của dân tộc mình.</p>	<p>5.0</p>
<p>- Thái độ say mê học hỏi, tìm hiểu và trân trọng lịch sử. (Lý lẽ, dẫn chứng thuyết phục).</p>	
<p>- Thái độ thờ ơ, xem nhẹ và thiếu hiểu biết về lịch sử dân tộc. (Lý lẽ, dẫn chứng thuyết phục).</p>	<p>1.0</p>
<p>c. Bàn luận mở rộng.</p>	<p>1.0</p>
<p>- Nguyên nhân nhiều bạn trẻ chưa quan tâm tới việc tìm hiểu lịch sử dân tộc. (Quan niệm Lịch sử là môn học phụ, không bắt buộc; cách thức tái hiện kiến thức lịch sử chưa đa dạng, mới chủ yếu qua kênh chữ và ghi nhớ lý thuyết; học sinh chưa thực sự hiểu hết ý nghĩa của việc tìm hiểu lịch sử dân tộc;...).</p>	
<p>- Cách thức để thu hút các bạn trẻ say mê, tự giác tìm hiểu về lịch sử dân tộc.</p>	
<p>4. Kết thúc vấn đề:</p>	<p>0.5</p>

Nêu bài học nhận thức, hành động của bản thân.	
d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0.5
e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề.	0.5

Lưu ý chung: - Trên đây là định hướng mang tính gợi ý, giám khảo vận dụng linh hoạt trên cơ sở thực tế bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm.

- Điểm toàn bài lấy lẻ đến 0,25 không làm tròn.